

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 08-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Ông Đỗ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Q, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 2 B147, tổ 4 mới, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Khu T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B và bà Phạm Thị K; có vợ là Nguyễn Thị H và một con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Năm 2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện bắt buộc) (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 5 năm 2020, đến ngày 27 tháng 5 năm 2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn C. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, sáng sớm ngày 25 tháng 5 năm 2020, Đỗ Q thuê xe ôm đi đến đường tàu M thuộc quận L, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng heroine và 2.000.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Q mang số ma túy vừa mua được về nhà trọ tại khu T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, chia ma túy đá vào 27 túi nilon nhỏ và chia heroine vào 07 gói giấy (04 gói giấy bạc và 03 gói giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long), cho tất cả vào trong một túi nilon kích thước khoảng 7,5cmx9,5cm và cất giấu vào trong ngăn phía ngoài của ba lô học sinh màu xanh hình bầu dục (treo tại móc quần áo bằng kim loại trên tường cạnh cửa ra vào phía sau nhà) để bản thân sử dụng dần. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm về ma túy Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển I và Công an phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng kiểm tra hành chính và phát hiện tại chân tường cạnh cửa ra vào phía sau nhà của Q một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một chai nhựa đựng chất lỏng không màu và một bầu thủy tinh, bên trong bầu thủy tinh có bám dính tạp chất màu nâu đen. Lúc này, Q tự lấy ra 27 túi ma túy đá và 07 gói heroine đã cất giấu nêu trên nộp cho Tổ công tác và thừa nhận số ma túy trên cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của Q. Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 292/KLGD-MT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 (27 túi nilon chứa tinh thể màu trắng) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,35 gam, là loại Methamphetamine; chất bột màu trắng của mẫu số 2 (07 gói giấy chứa chất bột màu trắng) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,32 gam, là loại Heroine. Chất lỏng đựng trong chai nhựa và tạp chất bám dính trong bầu thủy tinh của mẫu số 3 gửi giám định đều tìm thấy dấu vết của ma túy, là loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng của mẫu vật.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 48 tháng đến 54 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bì thư sau giám định bên trong có chứa chất ma túy và bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, một túi nilon kích thước khoảng 7,5cmx9,5cm và một ba lô học sinh màu xanh hình bầu dục có hai ngăn kéo khóa bằng sắt, trên bề mặt ngăn ngoài (ngăn nhỏ) có in hình ba siêu nhân màu trắng đỏ, bên trên in màu chữ VABACO, trên hai quai xách ghi chữ BIM và trên ngăn trong (ngăn to) ghi chữ Đỗ Tất Thành thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Q nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại nhà trọ của bị cáo tại khu T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, bị cáo bị bắt quả tang đang cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trong ba lô học sinh màu xanh treo trong nhà của bị cáo 27 túi nilon có chứa tinh thể màu trắng, theo kết luận giám định là ma túy, có khối lượng 4,35 gam, là loại Methamphetamine và 07 gói giấy có chứa chất bột màu trắng, theo kết luận giám định là ma túy, có khối lượng 0,32 gam, là loại Heroine.

Heroin là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, nằm trong Danh mục I, STT 9; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Việc cất giữ, cất giấu chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất Methamphetamine và Heroin với tổng khối lượng 4,67 gam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo có một tiền sự đã được xóa nhưng hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; vì vậy, cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Ba lô học sinh màu xanh hình bầu dục, túi nilon kích thước khoảng 7,5cmx9,5cm là công cụ bị cáo cất giấu chất ma túy, Methamphetamine và Heroin là chất ma túy cấm lưu hành; chai nhựa và tẩu thủy tinh là dụng cụ bị cáo sử dụng chất ma túy. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy ba lô học sinh màu xanh hình bầu dục; túi nilon kích thước khoảng 7,5cmx9,5cm; các bì thư sau giám định (dấu hiệu niêm phong số 292 và 292A) bên trong có chứa chất ma túy và bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26 tháng 5 năm 2020.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Q.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy một bì thư có dấu hiệu niêm phong số 292/2020/PC09 và một bì thư có dấu hiệu niêm phong số 292A/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; một túi nilon kích thước khoảng 7,5cmx9,5cm; một ba lô học sinh màu xanh hình bầu dục có hai ngăn kéo khóa bằng sắt, trên bề mặt ngăn ngoài (ngăn nhỏ) có in hình ba siêu nhân màu trắng đỏ, bên trên in màu chữ VABACO, trên hai quai xách ghi chữ BIM và trên ngăn trong (ngăn to) ghi chữ Đỗ Tất T (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATPHP;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

